

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST

Ngày: 14 - 10 - 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Sơn  
Ông Huỳnh Bá Dương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST- KDTM ngày 9 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐST- KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2021; thông báo tạm dừng phiên tòa số 04/2021/TB-TA ngày 02/08/2021; Thông báo tiếp tục mở lại phiên tòa 04A/2021/TB-TA ngày 01/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 8 Vimcom Center, số 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Lê Văn Q. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Ông Q ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu C. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V- Chi nhánh Đà Nẵng. Ông C ủy quyền cho bà Đặng Thị Thanh T. Chức vụ: Cán bộ RM. Địa chỉ: 48 Trần Phú, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền số 139/2020.Có mặt

- Bị đơn: Công ty Cổ phần L; Địa chỉ trụ sở: 120 Đ, phường Kh, quận N Sơn, thành phố Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn B. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.Có mặt.

- Người liên quan: Bà Lâm Thị M – sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 201 H, phường T, quận Ththành phố Đ. Vắng mặt.

- Tổng công ty bưu chính viễn thông Mobipone; địa chỉ: Tòa nhà Mobifone. Lô VP1, phường yên Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Địa diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Mạnh Th - sinh năm: 1963 –chức vụ: Chủ tịch HĐQT; địa chỉ: Số nhà 14, phường T, quận Đ, TP.Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Mạnh Tg ủy quyền cho ông Đặng Phước Ho - chức vụ: giám đốc (Theo ủy quyền số 366/UQ-CTHĐTV ngày 02/12/2020. Ông Hoàng ủy quyền cho ông Lý Thanh B ( theo ủy quyền số 1590/UQ-TT.MLMT ngày 11/10/2021) - Tổ trưởng; địa chỉ: Đường số 02 K, phường A, quận S, thành phố Đ. Có mặt.

- Bà Phạm Thị H- sinh năm: 1979; Trú tại: Số 120 Đ, phường K, quận N Hành, thành phố Đ.Có mặt.

- Cháu Lâm Chí B - sinh năm: 2007; Lâm Chí L- sinh năm 2011 và Lâm Chí Đăng Kh - sinh năm: 2018. cùng trú tại: Số 120 Đ, phường K, quận Ng, thành phố Đ. Người đại diện hợp cho cháu B, L, K là bà Phạm Thị H(mẹ đẻ). Bà H có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 27/02/2019, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V có ký hợp đồng tín dụng số 1002-LAV-190014904 ngày 27/02/2019 với mức vay 4.000.000.000đồng. Thời hạn vay 09 tháng của từng lần nhận nợ cụ thể, lãi suất vay, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh và các điều khoản khác qui định về quyền và nghĩa vụ của các bên tại hợp đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên là nhà và đất tại thửa số 250, tờ bản đồ số 34, diện tích đất 110m2, địa chỉ: Lô 25-B2.15, khu số 4 khu đô thị nam cầu tuyên sơn, nay là số nhà 120 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK389762, sổ vào sổ cấp GCN CTs146814 do Sở TNMT, TPĐN cấp ngày 25/12/2017. Cập nhật thay đổi biến động ngày 24/8/2018 đứng tên bà Lâm Thị M. Tài sản bảo đảm này đã được ký kết tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/2019/KHDN ngày 26/02/2019 được phòng công chứng số 1, thành phố Đà Nẵng chứng nhận số 1228 ngày 26/02/2019 hiện đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo qui định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 23/12/2019 các bên thống nhất tăng hạn mức cho vay nên đã lập lại hợp đồng số 1002 - LA-190135257 ngày 23 tháng 12 năm 2019 và phục lục kèm theo hợp đồng, với số tiền vay tăng lên 4.800.000.000 đồng và đồng thời các bên lập phụ kiện hợp đồng thế chấp số 01-18/2019/KHDN ngày 20/12/2019 và nghĩa vụ bảo đảm khoản vay thể hiện tại phụ kiện hợp đồng vẫn giữ nguyên theo hợp đồng thế chấp số 18/2019/KHDN ngày 26/02/2019 được phòng công chứng số 1, thành phố Đà Nẵng chứng nhận số 1228 ngày 26/02/2019 đã được thế chấp bảo đảm nêu trên

Theo đó ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Cổ phần L nhiều lần với số tiền 4.766.406.500 đồng, được thể hiện tại các khế ước nhận nợ của Công ty Cổ phần L ký khi nhận tiền giải ngân từng lần.

Tính đến nay Công ty chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được một phần gốc, còn lãi trả đến ngày 12/10/ 2020 là thôi không trả không trả nữa, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng chúng tôi mặc đã dùng nhiều biện pháp nhắc

nhờ nhưng không được. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần L phải thanh toán số tiền cụ thể gốc và lãi gồm:

Nợ gốc 4.766.406.500 đồng và lãi 643.460.777 đồng(bao gồm lãi trong hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 435.216.533 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 208.244.244 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 5.409.867.278 đồng và đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất nêu trên theo qui định pháp luật để thu hồi nợ.

\* Bị đơn ông Lâm Văn B đại diện Công ty Cổ phần L có ý kiến thể hiện hồ sơ trình bày: Thừa nhận Công ty Cổ phần L có ký các hợp đồng tín dụng như ngân hàng trình bày là đúng. Tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên là nhà và đất tại thửa số 250, tờ bản đồ số 34, diện tích đất 110m<sup>2</sup>, địa chỉ: Lô 25-B2.15, khu số 4-khu đô thị nam cầu tuyên sơn, nay là số nhà 120 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK389762, số vào sổ cấp GCN CTs146814 do Sở TNMT, TPĐN cấp ngày 25/12/2017, cập nhật thay đổi biến động ngày 24/8/2018 đứng tên bà Lâm Thị Mai.

Quá trình vay quá trình vay do khó khăn công ty chỉ thanh toán cho ngân hàng một phần gốc và lãi đến ngày 12/01/2021 mà thôi. Nay ngân hàng kiện đòi nợ gốc 4.766.406.500 đồng và lãi 643.460.777 đồng (bao gồm lãi trong hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 435.216.533 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 208.244.244 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 5.409.867.278 đồng ông Bình chấp nhận, tuy nhiên nay công ty khó khăn về kinh tế cùng như ảnh hưởng dịch bệnh kéo dài nên kinh doanh không đạt, đã không thanh toán đúng hạn. Nay đại diện theo pháp luật của công ty ông Bình xin được trả lãi trước mỗi tháng 25.000.000 đồng, sau khi hết lãi sẽ trả nợ gốc.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

\* Bà Lâm Thị M vắng mặt nên không có ý kiến thể hiện hồ sơ.

\* Ý kiến của đại diện Tổng công ty bưu chính viễn thông Mobipone:

Ban quản lý dự án hạ tầng 3 - Chi nhánh tổng công ty bưu chính viễn thông Mobiphone có ký hợp với anh Lâm Văn B và chị Phạm Thị H tại số 2006-0248/HĐ-TMB-HT3 ngày 22/5/2017, để đặt trạm thu phát sóng tên trạm : MT-2016 -0248 tại số nhà 120 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. với thời hạn thuê 10 năm. Giá thuê, phương thức hoạt động và các điều khoản của các bên được thể hiện rõ tại hợp đồng và hợp đồng có qua công chứng.

Ngày 9/10/2017 giữa Ban quản lý dự án hạ tầng 3 - Chi nhánh tổng công ty bưu chính viễn thông Mobiphone và các bên có ký phụ lục hợp đồng về để chuyển đổi chủ thể bên thuê của hợp đồng nêu trên tiếp tục thực hiện hợp đồng và ban quản lý dự án hạ tầng 3 và Trung tâm mạng lưới Mobiphone đều thuộc tổng công ty bưu chính viễn thông. Hiện hợp đồng này vẫn đang được duy trì thực mà không có tranh chấp nào. Nay hợp đồng này chúng tôi khai thác không hiệu quả và chúng tôi có kế hoạch chấm dứt vào hết năm 2021. Chúng tôi chỉ mong ông Bình tạo điều kiện khi công ty tháo dỡ trụ mobiphone này và nếu có phát mãi thi hành án ngôi nhà để thu

hồi nợ thì chúng tôi tiếp tục liên hệ với người thuộc sở hữu quyền sử dụng đất và nhà để thực hiện phần công việc của mình khi cần thiết.

\* Ý kiến bà Phạm Thị H: Hiện nay tôi và các con tôi sống cùng anh Bình trong ngôi nhà số 120 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng và biết ngôi nhà này hiện đang được thế chấp ngân hàng và chúng tôi chấp hành theo qui định pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

\* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung: Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 300, Điều 306 Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của : Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V đối với Công ty Cổ phần L.

Buộc Công ty Cổ phần L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V số tiền Nợ gốc 4.766.406.500 đồng và lãi 643.460.777 đồng (bao gồm lãi trong hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 435.216.533 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 208.244.244 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 5.409.867.278 đồng và Công ty Cổ phần L còn phải tiếp tục trả lãi trong hạn, quá hạn theo hợp đồng đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp không thanh toán được nợ nêu trên yêu cầu tuyên xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa số 250, tờ bản đồ số 34, diện tích đất 110m<sup>2</sup>, địa chỉ: Lô 25-B2.15, khu số 4- khu đô thị nam cầu tuyên sơn, nay là số nhà 120 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK389762, sổ vào sổ cấp GCN CTs146814 do Sở TNMT, TPĐN cấp ngày 25/12/2017, cập nhật thay đổi biến động ngày 24/8/2018 đứng tên bà Lâm Thị M được xử lý theo Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

Án phí KDTM bị đơn phải chịu theo qui định pháp luật là 112.409.867 đồng, Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V số tiền tạm ứng án phí 56.429.663 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007113 ngày 03 tháng 12 năm 2020.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V đối với Công ty Cổ phần L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Vào ngày 27/02/2019, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V có ký hợp đồng tín dụng số 1002 -LAV-190014904 ngày 27/02/2019 với mức vay 4.000.000.000đồng. Thời hạn vay 09 tháng của từng lần nhận nợ cụ thể, lãi suất vay, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh và các điều khoản khác qui định về quyền và nghĩa vụ của các bên tại hợp đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên là nhà và đất tại thửa số 250, tờ bản đồ số 34, diện tích đất 110m<sup>2</sup>, địa chỉ: Lô 25-B2.15, khu số 4 khu đô thị nam cầu tuyên sơn, nay là số nhà 120 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK389762, số vào sổ cấp GCN CTs146814 do Sở TNMT, TPĐN cấp ngày 25/12/2017. Cập nhật thay đổi biến động ngày 24/8/2018 đứng tên bà Lâm Thị M. Tài sản bảo đảm này đã được ký kết tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/2019/KHDN ngày 26/02/2019 được phòng công chứng số 1, thành phố Đà Nẵng chứng nhận số 1228 ngày 26/02/2019 hiện đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo qui định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 23/12/2019 các bên thống nhất tăng hạn mức cho vay nên đã lập lại hợp đồng số 1002 - LA-190135257 ngày 23 tháng 12 năm 2019 và phục lục kèm theo hợp đồng, với số tiền vay tăng lên 4.800.000.000 đồng và đồng thời các bên lập phụ kiện hợp đồng thế chấp số 01-18/2019/KHDN ngày 20/12/2019 và nghĩa vụ bảo đảm khoản vay thể hiện tại phụ kiện hợp đồng vẫn giữ nguyên theo hợp đồng thế chấp số 18/2019/KHDN ngày 26/02/2019 được phòng công chứng số 1, thành phố Đà Nẵng chứng nhận số 1228 ngày 26/02/2019 đã được thế chấp bảo đảm nêu trên

Theo đó ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Cổ phần L nhiều lần với số tiền 4.766.406.500 đồng, được thể hiện tại các khế ước nhận nợ của Công ty Cổ phần L ký khi nhận tiền giải ngân từng lần.

Tính đến nay Công ty chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được một phần gốc, còn lãi trả đến ngày 12/10/ 2020 là thôi không trả không trả nữa, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng chúng tôi mặc đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng không được. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần L phải thanh toán số tiền cụ thể gốc và lãi gồm:

Nợ gốc 4.766.406.500 đồng và lãi 643.460.777 đồng(trong đó bao gồm lãi trong hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 435.216.533 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 208.244.244 đồng. Tổng

cộng cả gốc và lãi là: 5.409.867.278 đồng và đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất nêu trên theo qui định pháp luật để thu hồi nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 1002 - LAV-190014904 ngày 27/02/2019 và hợp đồng số 1002 - LA-190135257 ngày 23 tháng 12 năm 2019 và phục lục kèm theo hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V với Công ty Cổ phần L trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V như cam kết là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V số tiền nợ gốc 4.766.406.500 đồng và lãi 643.460.777 đồng (bao gồm lãi trong hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 435.216.533 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 208.244.244 đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 5.409.867.278 đồng là phù hợp với phù hợp sự tự nguyện của các bên khi ký kết hợp đồng và Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 nên cần được chấp nhận.

Kể từ ngày 13/10/2021 Công ty Cổ phần L còn phải tiếp tục trả lãi trong hạn, quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi hoàn trả xong khoản nợ này.

[6] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/2019/KHDN ngày 26/02/2019 và phụ kiện hợp đồng thế chấp số 01-18/2019/KHDN ngày 20/12/2019, tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay nêu trên là nhà và đất tại thửa số 250, tờ bản đồ số 34, diện tích đất 110m<sup>2</sup>, địa chỉ: Lô 25-B2.15, khu số 4 khu đô thị nam cầu tuyên sơn, nay là số nhà 120 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK389762, sổ vào sổ cấp GCN CTs146814 do Sở TNMT, TPĐN cấp ngày 25/12/2017. Cập nhật thay đổi biến động ngày 24/8/2018 đứng tên bà Lâm Thị M, thấy hợp đồng này sau khi các bên ký kết đã được đăng ký giao dịch bảo đảm là đảm bảo đúng theo qui định pháp luật, cần áp dụng Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự để tuyên xử lý tài sản này cho số dư nợ vay là phù hợp.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thương vụ Quốc hội. Cụ thể là 112.409.867 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V số tiền tạm ứng án phí 56.429.663 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007113 ngày 03 tháng 12 năm 2020.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 300, Điều 306 Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V đối với Công ty Cổ phần L .

1/ Xử: Buộc Công ty Cổ phần L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V số tiền nợ gốc 4.766.406.500 đồng và lãi 643.460.777 đồng ( trong đó bao gồm lãi trong hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 435.216.533 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 13/10/2020 đến ngày 13/10/2021 là 208.244.244 đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 5.409.867.278 đồng

Kể từ ngày 14/10/2021 Công ty Cổ phần L còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trong hạn, quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất lãi cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Cổ phần L không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì tài sản thế chấp nhà và đất tại thửa số 250, tờ bản đồ số 34, diện tích đất 110m<sup>2</sup>, địa chỉ: Lô 25-B2.15, khu số 4 khu đô thị nam cầu tuyên sơn, nay là số nhà 120 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK389762, số vào sổ cấp GCN CTs146814 do Sở TNMT, TPĐN cấp ngày 25/12/2017. Cập nhật thay đổi biến động ngày 24/8/2018 đứng tên bà Lâm Thị Mai, được xử lý theo Điều 299 và 303 Bộ luật dân sự .

2/ Án phí KDTM bị đơn phải chịu theo qui định pháp luật là 112.409.867 đồng, Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V số tiền tạm ứng án phí 56.429.663 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007113 ngày 3 tháng 12 năm 2020.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V tự chịu( đã nộp và chi xong).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn, người liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện KSND cùng cấp.
- Chi cục THADS quận  
Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Lương Thị Anh**